TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ T	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH H	

Bản án số: 57/2025/HS-ST

Ngày 11-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạn**

Ông **Nguyễn Văn Xuân**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 20/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 21/02/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy Hạnh C – Sinh năm: 2001

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ô 4 lô 54 khu tái định cư L, xã T, thành phố T, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy P – đã chết và bà Nguyễn Thị Mỹ H – đã chết.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù nhưng về tội "Chống người thi hành công vụ".

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm tù nhưng về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên ngày 18/4/2024.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại giam giữ khu vực T - Thuộc trại tạm giam công an tỉnh H ngày 30/11/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Tứ Q** – sinh năm 1989
Địa chỉ: 14 đường H, phường T, thành phố T, tỉnh H
Vắng mặt
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1/ Ông **Phạm Văn V** – sinh năm 1985
Địa chỉ: Đường số 9 thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh H
Vắng mặt
2/ Bà **Lâm Thị Mỹ T –** sinh năm 1977
Địa chỉ: 62 đường B1, khu đô thị VCN H, thành phố T, tỉnh H
Vắng mặt
- *Người làm chứng:*
1/ Bà **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1950
Địa chỉ: Ô 4 lô 30 khu tái định cư L, xã T, thành phố T, tỉnh H
Vắng mặt
2/ Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1979
Địa chỉ: 3/1 đường P, phường T, thành phố T, tỉnh H
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy Hạnh C là đối tượng nghiện ma túy, mới chấp hành án xong vào tháng 4/2024 về tội "Trộm cắp tài sản" và "Chống người thi hành công vụ", hiện tại không có công việc ổn định. Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 29/11/2024, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy để sử dụng nên đi bộ xung quanh xóm tìm người để tài sản sơ hở. Khi đi tới trước cửa hàng tạp hóa "Bích Ngọc" thuộc khu tái định cư L, xã T, thành phố T, C phát hiện có một chiếc xe máy kiểu dáng Lead màu đen, biển kiểm soát 79N1-610.47 của ông Nguyễn Tứ Q đang dựng trước cửa hàng, chìa khóa còn cắm trên xe. C quan sát xung quanh không có người trông coi nên đi tới lấy trộm rồi ngồi lên xe nổ máy chạy đến tiệm phế liệu tại địa chỉ số 3/1 đường P, phường T, thành phố T để bán với giá 500.000 đồng nhưng bà Nguyễn Thị T là chủ tiệm từ chối không mua. Sau đó, C điều khiển xe máy trên về nhà cất giấu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an xã T, thành phố T đến kiểm tra, yêu cầu C xuất trình giấy tờ, nguồn gốc của chiếc xe máy trên nhưng C không cung cấp được. Lúc này, C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và dẫn Công an xã T đi xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, Nguyễn Duy Hạnh C đã thừa nhận và khai rõ toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1210/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban thành phố T kết luận: xe máy hiệu Honda Lead, biển kiểm soát số 79N1-610.47 tại thời điểm định giá tháng 11/2024 có giá trị là 6.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSNT ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh H để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Qua điều tra, xác minh xe máy Honda Lead, biển kiểm soát số 79N1-610.47 là tài sản của ông Phạm Văn Việt cho ông Nguyễn Tứ Q mượn. Ông Phạm Văn V đã nhận lại tài sản nêu trên. (bút lục số 98)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Chánh phải chịu án phí theo quy định.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, hứa sẽ trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, tất cả đều đã có lời khai và việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 56/CT-VKSNT ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2024, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" nên áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn V đã nhận lại tài sản.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C ***01(một) năm tù*** về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/11/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Duy Hạnh C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. T;*
- *VKSND tỉnh H;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;*
- *Chi cục THADS TP. T;*
- *Lưu án văn, hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung